

Số: 899 /VTTBYT-BV
Về việc mời chào giá hoá chất, sinh
phẩm xét nghiệm

Cà Mau, ngày 31. tháng 7. năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các nhà thầu, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh Viện Đa khoa Cà Mau có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm của Bệnh Viện Đa khoa Cà Mau với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Khóm 6, Phường Hòa Thành, Tỉnh Cà Mau

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds.Lâm Nguyệt Anh, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, SĐT: 0908.330.329.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Khóm 6, Phường Hòa Thành,, Tỉnh Cà Mau

- Nhận qua email: vattuytecamau@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 01. tháng 8. năm 2025 đến trước 17h ngày 19. tháng 8. năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ghi trên báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế: trong danh mục đính kèm.

- Nhà thầu, nhà cung cấp khi tham dự báo giá, phải báo giá trọn gói tối thiểu một gói trong danh mục, không báo giá riêng lẻ từng mặt hàng.

- Nhà thầu, nhà cung cấp vui lòng cung cấp catalog hoặc cung cấp hình ảnh, mô tả chi tiết cấu hình kỹ thuật của mặt hàng chào giá.

- Đối với mục “Các dung dịch, Hoá chất, vật tư đi kèm...” nhà thầu, nhà cung cấp nêu cụ thể chi tiết mặt hàng đủ sử dụng, định mức cho mỗi test

(nếu được) và đồng bộ cho các xét nghiệm của gói.

- Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm cho mượn thiết bị y tế, cung cấp hóa chất, vật tư cần thiết đi kèm; dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, thay thế linh kiện; lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng; thiết bị dự phòng (nếu có)....
- Hình thức báo giá vui lòng theo Mẫu báo giá đính kèm (file excel).

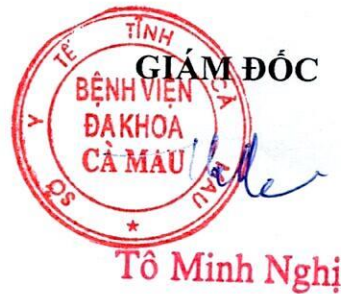
2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau. Địa chỉ: Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Khóm 6, Phường Hòa Thành, Tỉnh Cà Mau

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hoá đơn, chứng từ.

4. Các thông tin khác (nếu có). *Sam*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTBYT.





DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 399 /BV-VTTBYT ngày 31... / 7... /2025 của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau)

STT	Mã SP	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Gói thầu số 01: MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG					
1	HC-01	Hóa chất định lượng NT-proBNP	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng peptide tăng bài tiết natri gốc N-terminal pro tuyp B trong huyết thanh và huyết tương. Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7.	Test	12.100
2	HC-02	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng NT-proBNP	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng NT-proBNP. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
3	HC-03	Hóa chất định lượng HS Troponin	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng troponin tim trong huyết tương và huyết thanh. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	33.500
4	HC-04	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng HS Troponin	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng HS Troponin. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
5	HC-05	Hóa chất định lượng AFP	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng alpha-fetoprotein (AFP). Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	7.100
6	HC-06	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng AFP	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng AFP. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
7	HC-07	Hóa chất định lượng CEA	Xét nghiệm miễn dịch tự động dùng để định lượng kháng nguyên ung thư biểu mô phôi (Carcinoembryonic Antigen - CEA) trong huyết thanh và huyết tương người. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	8.800
8	HC-08	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng CEA	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng CEA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
9	HC-09	Hóa chất định lượng PCT	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng Procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	7.700
10	HC-10	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng PCT	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng PCT. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên

11	HC-11	Hóa chất định lượng Cortisol	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng cortisol trong huyết thanh, huyết tương hay nước tiểu. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	7.700
12	HC-12	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng Cortisol	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng Cortisol. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
13	HC-13	Hóa chất định lượng iVancomycin	Xét nghiệm miễn dịch in vitro định lượng vancomycin trong huyết thanh hoặc huyết tương. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	3.900
14	HC-14	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng iVancomycin	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng iVancomycin. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
15	HC-15	Hóa chất định lượng Anti-CCP	Xét nghiệm miễn dịch bán định lượng kháng thể tự miễn IgG đặc hiệu với peptid citrullin hóa dạng vòng (cyclic citrullinated peptide - CCP) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,5 U/mL Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Test	4.400
16	HC-16	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng Anti-CCP	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng Anti-CCP. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
17	HC-17	Các dung dịch, Hóa chất, vật tư đi kèm để thực hiện các xét nghiệm trong gói	Các dung dịch, hóa chất, vật tư đi kèm, để thực hiện đủ số lượng các xét nghiệm của gói thầu. Các thành phần này được sử dụng trên cùng 1 hệ thống, nhằm đảm bảo độ chính xác, độ nhạy, độ đặc hiệu, ngưỡng phát hiện và dãy đo phù hợp với các tiêu chí kỹ thuật Các dung dịch, hóa chất, vật tư đi kèm phải tương thích với các bộ hoá chất sinh phẩm xét nghiệm trong gói thầu. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Bộ	Đủ dùng cho cả gói thầu
Gói thầu số 2: MIỄN DỊCH VIÊM GAN VÀ TUYẾN GIÁP					
1	HC-18	Hóa chất định tính kháng thể anti-HCV	Hóa chất xét nghiệm tự động phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C (anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương. Độ nhạy: 99,5%; Độ đặc hiệu: 99.5% Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	14.600
2	HC-19	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định tính kháng thể anti-HCV	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định tính kháng thể anti-HCV. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên

3	HC-20	Hóa chất xét nghiệm kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) trong mẫu huyết thanh và huyết tương. Độ nhạy: 99,5%; Độ đặc hiệu: 99,5% Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	16.100
4	HC-21	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
5	HC-22	Hóa chất định lượng nồng độ hormone kích thích tuyến giáp (TSH)	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng hormone kích thích tuyến giáp ở người (thyroid stimulating hormone - TSH) trong huyết thanh và huyết tương. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	15.400
6	HC-23	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng nồng độ hormone kích thích tuyến giáp (TSH)	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng nồng độ hormone kích thích tuyến giáp (TSH). Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
7	HC-24	Hóa chất định lượng nồng độ hormone T3 tự do	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng triiodothyronine tự do (Free T3) trong huyết thanh và huyết tương. Ngưỡng phát hiện (LOD): 1.1 pg/mL. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	10.400
8	HC-25	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng nồng độ hormone T3 tự do	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện kiểm chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng nồng độ hormone T3 tự do. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
9	HC-26	Hóa chất định lượng nồng độ hormone T4 tự do	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng thyroxine tự do (Free T4) trong huyết thanh và huyết tương. Ngưỡng phát hiện (LOD): 0.3 ng/dL. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	15.400
10	HC-27	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng nồng độ hormone T4 tự do	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng nồng độ hormone T4 tự do. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
11	HC-28	Hóa chất định lượng Thyroglobulin	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng thyroglobulin (Tg) trong huyết thanh và huyết tương người. Ngưỡng phát hiện (LOD): 0.1 ng/mL. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	4.400

12	HC-29	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng Thyroglobulin	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng Thyroglobulin. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
13	HC-30	Hóa chất định lượng Anti-Tg	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng kháng thể IgG của kháng thể tự miễn Thyroglobulin (anti-Tg) trong huyết thanh và huyết tương người. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	2.700
14	HC-31	Hóa chất kiểm chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng Anti-Tg	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện kiểm chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng Anti-Tg. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
15	HC-32	Hóa chất định lượng TRAb	Xét nghiệm miễn dịch tự động định lượng kháng thể kháng thụ thể hormon kích thích tuyến giáp (TRAb) trong huyết thanh người. Ngưỡng phát hiện (LOD): 1 IU/L. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	Test	3.300
16	HC-33	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm xét nghiệm định lượng TRAb	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm định lượng TRAb Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
17	HC-34	Các dung dịch, Hóa chất, vật tư đi kèm để thực hiện các xét nghiệm trong gói	Các dung dịch, hóa chất, vật tư đi kèm, để thực hiện đủ số lượng các xét nghiệm của gói thầu Các thành phần này được sử dụng trên cùng 1 hệ thống, nhằm đảm bảo độ chính xác, độ nhạy, độ đặc hiệu, ngưỡng phát hiện và dây đo phù hợp với các tiêu chí kỹ thuật Các dung dịch, hóa chất, vật tư đi kèm phải tương thích với các bộ hoá chất sinh phẩm xét nghiệm trong gói thầu. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Bộ	Đủ dùng cho cả gói thầu
Gói thầu số 03: ĐÔNG MÁU TỰ ĐỘNG					
1	HC-35	Hóa chất xét nghiệm PT	Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu tự động, trong đó giá trị hiệu chuẩn được thiết lập sẵn cho tất cả thuốc thử cùng lô. Không bị ảnh hưởng với hemoglobin, bilirubin liên hợp, bilirubin không liên hợp và triglycerid Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	test	67.000
2	HC-36	Hóa chất xét nghiệm APTT	Hóa chất dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương. Trong đó giá trị hiệu chuẩn được thiết lập sẵn cho tất cả thuốc thử cùng lô. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	test	63.500

3	HC-37	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	Hóa chất định lượng nồng độ Fibrinogen trong huyết tương người. Kết quả Fib không bị nhiễu bởi hemoglobin, bilirubin liên hợp, bilirubin không liên hợp và triglycerid . Xuất xứ G7.	test	57.600
4	HC-38	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrators) và kiểm soát chất lượng (Quality Control) đi kèm các xét nghiệm trong gói	Các hóa chất đi kèm, để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng cho các xét nghiệm trong gói Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	ml	Đủ cho số lượng test nêu trên
5	HC-39	Các dung dịch, Hoá chất, vật tư đi kèm để thực hiện các xét nghiệm trong gói	Các dung dịch, hóa chất, vật tư đi kèm, để thực hiện đủ số lượng các xét nghiệm của gói thầu. Các thành phần này được sử dụng trên cùng 1 hệ thống, nhằm đảm bảo độ chính xác, độ nhạy, độ đặc hiệu, ngưỡng phát hiện và dãy đo phù hợp với các tiêu chí kỹ thuật Các dung dịch, hóa chất, vật tư đi kèm phải tương thích với các bộ hoá chất sinh phẩm xét nghiệm trong gói thầu. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	Bộ	Đủ dùng cho cả gói thầu